

Số: 65/KH-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT
và lớp 10 THPT không chuyên năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT (Quy chế tuyển sinh số 03); Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (Thông tư số 01), Sở GD&ĐT Bắc Giang ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và lớp 10 THPT không chuyên năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyển đúng đối tượng, chỉ tiêu theo Kế hoạch.
- Chỉ đạo và tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế; đảm bảo công bằng, công khai, tiết kiệm, an toàn.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm yêu cầu trong tuyển sinh; làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh về kỳ tuyển sinh; tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể phụ huynh được biết về các quy định của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT trong tổ chức tuyển sinh.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao cho Sở GD&ĐT hằng năm xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh như sau: tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT Sơn Động, Lục Ngạn mỗi trường 60 thí sinh; tuyển sinh vào lớp 10 THPT các hệ đạt trên 80% số học sinh tốt nghiệp THCS.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Theo Điều 18 của Quy chế kèm theo Thông tư số 01.

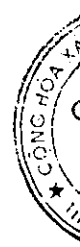
2.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

Theo Điều 19 của Quy chế kèm theo Thông tư số 01.

2.3. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển, căn cứ vào học bạ tiểu học.

2.4. Cách tính điểm, xét trúng tuyển



- Điểm kiểm tra định kỳ từng lớp (ĐKTĐKL_n, n=1, 2, 3, 4, 5): là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 và cuối năm học của 2 môn Toán và Tiếng Việt của lớp n (gồm điểm của 04 bài kiểm tra định kỳ).

- Điểm kiểm tra định kỳ toàn cấp (ĐKTĐKTC):

$$\text{ĐKTĐKTC} = \text{ĐKTĐKL}_1 + \text{ĐKTĐKL}_2 + \text{ĐKTĐKL}_3 + \text{ĐKTĐKL}_4 + \text{ĐKTĐKL}_5$$

(Riêng những học sinh học theo chương trình VNEN, nếu trong học bạ thiếu điểm nào thì Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào sổ theo dõi gốc của từng lớp để xác nhận điểm kiểm tra định kỳ).

- Điểm xét trúng tuyển là điểm kiểm tra định kỳ toàn cấp, lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì lấy điểm kiểm tra định kỳ lớp 5 (ĐKTĐKL₅) để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Toán và Tiếng Việt; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 4, 3. . . tương tự như xét đối với lớp 5.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên ở tỉnh Bắc Giang trong năm tổ chức kỳ thi.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm trước có hộ khẩu tỉnh Bắc Giang.

- Có độ tuổi quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3.2. Hồ sơ tuyển sinh

Theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh số 03.

3.3. Tuyển thẳng

Theo Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh số 03.

3.4. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập. Trong đó nguyện vọng 2 thí sinh chỉ được đăng ký trên địa bàn huyện, thành phố (theo hộ khẩu thường trú) theo vùng tuyển của các trường THPT.

3.5. Phương thức, hình thức tuyển sinh, môn thi, nội dung thi

- Phương thức: thi tuyển 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thi thứ tư.

Nếu trường THPT có số thí sinh đăng ký tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu được giao thì căn cứ tình hình thực tế Sở GD&ĐT xem xét và quyết định phương thức tuyển sinh.

- Hình thức thi:

+ Môn Ngữ văn: hình thức thi tự luận, thời gian làm bài 120 phút;

+ Môn Toán: hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận; nội dung trắc nghiệm chiếm khoảng 30%; thời gian làm bài 120 phút;

+ Môn Tiếng Anh: hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận (thi các kỹ năng nghe, đọc và viết); nội dung trắc nghiệm chiếm khoảng 80%; thời gian làm bài 60 phút;

+ Môn thi thứ tư: chọn ngẫu nhiên trong nhóm các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Sở GD&ĐT thông báo trước ngày 31 tháng 3 trong năm tổ chức thi. Hình thức thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút.

- Nội dung thi: các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh nội dung kiến thức ở cấp THCS hiện hành, riêng môn thi thứ tư nội dung thi trong chương trình lớp 9 THCS.

3.6. Đăng ký dự thi, ngày thi và lịch thi

Hàng năm giao cho Sở GD&ĐT hướng dẫn cụ thể sau khi Bộ GD&ĐT có hướng dẫn về kỳ thi THPT quốc gia.

3.7. Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Các môn thi được chấm thang điểm 10 và tính hệ số 01.

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm môn thứ tư + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Thứ tự ưu tiên xét tuyển: trường PTDTNT, nguyện vọng 1, nguyện vọng 2.

4. Tuyển sinh vào các trường PTDTNT

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Theo Điều 18 Thông tư số 01.

4.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Theo Điều 19 Thông tư số 01.

- Học sinh phải tham gia thi đủ các môn thi và không vi phạm Quy chế thi tại kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT trong năm tổ chức tuyển sinh.

- Trong phiếu đăng ký dự thi học sinh phải đăng ký có nguyện vọng vào một (01) trường PTDTNT.

4.3. Đăng ký dự tuyển

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDTNT trong phiếu đăng ký dự thi ngoài nguyện vọng vào trường THPT, thí sinh phải có đăng ký nguyện vọng vào một trường PTDTNT (ghi cụ thể tên trường PTDTNT mà thí sinh có nguyện vọng được tuyển vào học).

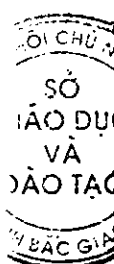
4.4. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển: sử dụng kết quả thi 04 môn của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trong năm tổ chức tuyển sinh.

4.5. Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Các môn thi được chấm thang điểm 10 và tính hệ số 01.

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm môn thứ tư + Điểm ưu tiên (nếu có).



- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện đối với các trường PTDTNT Sơn Động, Lục Ngạn và trong toàn tỉnh đối với trường PTDTNT tỉnh cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4.6. Tuyển thẳng

Theo điểm a khoản 3 Điều 20 Thông tư số 01.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT ngoài công lập, trung tâm thực thuộc Sở GD&ĐT, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề

5.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên ở tỉnh Bắc Giang trong năm tổ chức kỳ thi.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm trước có hộ khẩu tỉnh Bắc Giang.

- Có độ tuổi quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5.2. Hồ sơ tuyển sinh

Theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh số 03.

5.3. Phương thức tuyển sinh:

Thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

5.4. Cách tính điểm

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm.

- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm.

- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm.

- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

5.5. Xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).

Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

5.6. Thời gian tổ chức xét tuyển

Thực hiện theo hướng dẫn hằng năm về tuyển sinh các lớp đầu cấp của Sở GD&ĐT.

6. Chế độ ưu tiên

6.1. Cộng 2 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con liệt sĩ.

- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

6.2. Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

6.3. Cộng 1 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Người dân tộc thiểu số.
- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở thôn, xã đặc biệt khó khăn.

6.4. Thí sinh có nhiều diện ưu tiên nêu trên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác tuyên truyền và phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền về các kỳ tuyển sinh; chỉ đạo các phòng GD&ĐT thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch dạy học.
- Hằng năm hướng dẫn cụ thể các phòng GD&ĐT, các trường THPT không chuyên, các trường PTDTNT, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề về công tác tuyển sinh vào lớp 6 dân tộc nội trú, lớp 10 THPT theo Kế hoạch.
- Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị có tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú, lớp 10 THPT và lớp 10 THPT hệ GDTX. Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị.
- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các khâu: ra đề thi, in sao đề thi, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi (nếu có).
- Tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ của các hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi. Thông báo kết quả tuyển sinh.
- Thống kê, tổng hợp, kết quả tuyển sinh báo cáo UBND tỉnh theo quy định.



- Hướng dẫn thu, sử dụng lệ phí tuyển sinh, đảm bảo kinh phí để tổ chức tuyển sinh; thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh theo quy định.

- Chỉ đạo các trường THPT không chuyên, PTDTNT, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục thường xuyên-Hướng nghiệp; các trường chuyên nghiệp, dạy nghề có tuyển sinh vào lớp 10: phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch này đến cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn; chuẩn bị cơ sở vật chất, hồ sơ thí sinh, tổ chức coi thi, xét tuyển đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế.

2. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Các cơ quan: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Y tế, Điện lực Bắc Giang, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GD&ĐT và UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 dân tộc nội trú, vào lớp 10 THPT theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo phòng GD&ĐT, các phường, xã, thị trấn và các trường trên địa bàn huyện, thành phố tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo phòng GD&ĐT và các trường trên địa bàn quản lý phối hợp với các trường THPT làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 dân tộc nội trú, vào lớp 10 THPT theo đúng quy định.

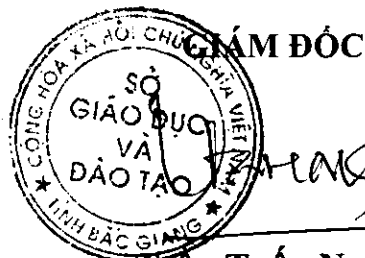
Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú, lớp 10 THPT năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GD&ĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

Lưu: VT, KTKĐCLGD.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 THPT;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT.



Trần Tuấn Nam